

Số: /BC-UBND

An Hải, ngày tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Ủy ban nhân dân phường nhận được Công văn số 15-CV/UBKTĐU ngày 03/11/2025 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường về việc giám sát thường xuyên thực hiện Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ, của Cơ quan Thường trực và Thông báo kết luận 47-TB/TGV của Tổ giúp việc BCD Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Ủy ban nhân dân phường báo cáo về kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

#### A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Ngay sau khi có các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đảm bảo thống nhất cao trong tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể về chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, gắn với tăng cường kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, chất lượng phục vụ nhân dân của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của phường. Căn cứ chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 18/9/2025 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ tại phường An Hải.

Lãnh đạo UBND phường đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ trong đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ, nghe báo cáo tiến độ triển khai, kịp thời đánh giá kết quả, tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tế.

Phân công cán bộ phụ trách chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các tổ dân phố; tổng hợp kết quả, báo cáo UBND phường. UBND phường chú trọng lồng ghép nội dung thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW với các chương trình công tác khác như: cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số và đô thị thông minh cấp cơ sở.

#### B. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

### **1. Thống kê số cuộc họp/Phiên họp của Ban Chỉ đạo/Thường trực Ban Chỉ đạo/lãnh đạo Ban Chỉ đạo với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan.**

Ban Chỉ đạo của phường An Hải về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 duy trì tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo/Thường trực Ban Chỉ đạo/lãnh đạo Ban Chỉ đạo với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan hàng tuần, hàng tháng và hàng quý theo quy định cụ thể: Tổ chức 12 cuộc giao ban tuần, 03 cuộc họp giao ban tháng và 01 cuộc họp Sơ kết quý III năm 2025 để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

**2. Thống kê các nhiệm vụ thực hiện:** Tổng số có bao nhiêu nhiệm vụ được giao; số lượng nhiệm vụ theo 08 văn bản <sup>(1)</sup>Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025; <sup>(2)</sup>Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, ngày 27/8/2025; <sup>(3)</sup>Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025; <sup>(4)</sup>Thông báo số 44-TB/TGV, ngày 12/9/2025; <sup>(5)</sup>Thông báo số 45-TB/TGV, ngày 30/09/2025; <sup>(6)</sup>Thông báo số 46-TB/TGV, ngày 30/09/2025; <sup>(7)</sup>Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ, ngày 15/10/2025; <sup>(8)</sup>Thông báo số 47-TB/TGV, ngày 17/10/2025).

- *Giai đoạn 1: Ủy ban nhân dân phường được giao 16 nhiệm vụ*

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành 16/16, tỷ lệ 100%, trong đó: số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn 16, số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn 0.

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn 16, tỷ lệ 100%.

+ Số nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành 0, tỷ lệ 0%.

- *Giai đoạn 2: Ủy ban nhân dân phường được giao 34 nhiệm vụ*

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành 34/34, tỷ lệ 100%, trong đó: số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn 34, số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn 0.

+ Số nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn 34, tỷ lệ 100%.

+ Số nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành 0, tỷ lệ 0%.

*(số liệu cụ thể trên trang <https://nq57.vn>)*

### **3. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:**

- Tổng số PAKN, SKGP đã nhận được: 0, trong đó:

+ Số PAKN, SKGP đã giải quyết: 0

+ Số PAKN, SKGP tồn đọng/chưa được tiếp nhận: 0

## **II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

### **1. Tình hình, kết quả thực hiện**

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 10/6/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng, UBND phường An Hải đã rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của chính quyền phường.

- UBND phường đã ban hành và cập nhật Quy chế làm việc của UBND phường, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng công chức, bộ phận chuyên

môn trong việc sử dụng hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý hồ sơ công việc.

- Xây dựng và triển khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo công khai, minh bạch, giảm thời gian xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- UBND phường chỉ đạo các tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân truy cập, sử dụng Công dịch vụ công quốc gia, đăng ký tài khoản định danh điện tử (VNeID), nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

- Đưa các tiêu chí ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào nội dung đánh giá kết quả công tác hằng năm của cán bộ, công chức.

- Thực hiện số hóa dần hồ sơ, tài liệu hành chính, hướng tới hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung cấp phường, phục vụ công tác điều hành, quản lý và tra cứu thuận tiện.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Cơ chế, quy trình nội bộ một số lĩnh vực chưa được số hóa toàn diện, còn xử lý song song hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

- Chưa có phần mềm quản lý thống nhất giữa các bộ phận.

- Một số quy định về lưu trữ, bảo mật dữ liệu điện tử chưa có hướng dẫn cụ thể cho cấp phường.

## **3. Nguyên nhân:**

### **Nguyên nhân khách quan**

- Một số cơ chế, hướng dẫn cụ thể của các sở, ngành thành phố về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ tại cấp cơ sở còn đang trong quá trình hoàn thiện, gây khó khăn cho việc triển khai đồng bộ ở phường.

- Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp phường còn hạn chế, trong khi yêu cầu triển khai nhiều nhiệm vụ mới (số hóa hồ sơ, phần mềm quản lý, cổng thông tin...).

- Trình độ, kỹ năng sử dụng công nghệ của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, tiêu thương nhỏ lẻ còn hạn chế; thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa hình thành phổ biến.

### **Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tham mưu, đề xuất nhiệm vụ cụ thể gắn với chuyển đổi số ở một số bộ phận chuyên môn chưa thật sự chủ động, còn lúng túng trong triển khai thực tế.

- Một số cán bộ, công chức chưa thành thạo kỹ năng số, còn phụ thuộc nhiều vào hình thức xử lý hồ sơ truyền thống, chưa khai thác hết tính năng của hệ thống điện tử.

- Việc phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng đôi khi chưa thường xuyên, thiếu cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả định kỳ.

- Nguồn kinh phí dành cho hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ yếu lồng ghép trong các chương trình khác, chưa có khoản riêng, dẫn đến khó chủ động.

## **III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

### **1. Tình hình, kết quả thực hiện:**

*Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Thông báo số 06-TB/CQTTCĐ (an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu), Thông báo số 44-TB/TGV, ngày 12/9/2025 (tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu) và Thông báo số 46-TB/TGV, ngày 30/9/2025 (chuyển đổi số liên thông trong hệ thống chính trị), cụ thể:*

**a) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các dịch vụ, tiện ích:**

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Quyết định công bố danh mục 368 Thủ tục hành chính thuộc thẩm giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, trong đó 210 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 137 TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, 21 TTHC chưa cung cấp dịch vụ công; 1375 Thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, trong đó 1168 Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp thành phố, 189 thủ tục hành chính cấp xã, 05 TTHC dùng chung.

- Một số ứng dụng, tiện ích khác: Đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả công tác, giảm thời gian, chi phí, thúc đẩy văn minh xã hội.

**b) Việc ứng dụng chuyển đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp: cập nhật tình hình triển khai các nền tảng, ứng dụng số tại địa phương.**

- Để vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, ngay từ khi thành lập UBND phường đã phân bổ giao biên chế, tiếp nhận và sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tại phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp phù hợp, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ; (Tổng biên chế giao khối hành chính thời điểm sáp nhập 65, hiện tại số có mặt 59 gồm: 03 lãnh đạo UBND; HĐND: 03; Văn phòng HĐND và UBND 15/15; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị 17/18; phòng Văn hóa - Xã hội 12/12; Trung tâm phục vụ HCC 6/6; Ban Chỉ huy Quân sự 3/3 biên chế) thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin;

- UBND phường thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC gồm 13 thành viên để tham mưu lãnh đạo chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn người dân tiếp cận sử dụng, cài đặt các ứng dụng hỗ trợ chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, các giao dịch điện tử trên môi mạng; thường xuyên hỗ trợ hướng dẫn người dân đến giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Phối hợp với Sở khoa học công nghệ đề nghị cấp mới Chứng thư số cho 06 tổ chức, 61 cá nhân; thay đổi thông tin Chứng thư số cho 30 cá nhân; cấp mới 67 tài khoản hộp thư điện tử công vụ để thực hiện nhiệm vụ và giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ. Cấp mới tài khoản trên hệ thống quản lý văn bản điều hành cho 100% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức phục vụ tốt cho công tác chuyên, nhận văn bản trên môi trường mạng. Trang thông tin điện tử của phường thường

xuyên cập nhật đầy đủ thông tin đảm bảo công khai, minh bạch, nhất là công khai danh mục, quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC toàn trình và toàn trình từng phần; dịch vụ Bưu chính công ích được triển khai để các tổ chức cá nhân có nhu cầu thực hiện. Vận hành tốt các hệ thống thông tin gồm: hệ thống Quản lý văn bản điều hành; hệ thống Một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cổng thông tin điện tử và các phần mềm sử dụng công tác chuyên môn (Kế toán, Tư pháp...).

- Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa 02 phòng họp trực tuyến, hội trường trung tâm; nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao kết nối với các phòng ban. Hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, bao gồm: 08 máy tính; 02 máy in+ scan; 01 máy in; 1 máy lấy số tự động; 1 máy tra cứu thủ tục hành chính; 06 màn hình đánh giá sự hài lòng, 01 màn hình hiển thị thông tin lấy số tự động; hệ thống camera; điều hoà; hệ thống loa gọi số; bảng niêm yết thủ tục hành chính; bảng nội quy; 4 dãy ghế chờ cho công dân ngồi chờ giải quyết Thủ tục hành chính

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp giáo dục thực hiện tốt giáo án điện tử, xây dựng kế hoạch giảng dạy, học bạ, sổ điểm điện tử theo dữ liệu ngành, áp dụng có hiệu quả phần mềm phổ cập giáo dục, hồ sơ quản lý cán bộ.

### **c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW**

Tính đến thời điểm báo cáo, UBND phường đã nghiêm túc triển khai thực hiện hoàn thành 11/12 nhiệm vụ gồm:

+ Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc. Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024; Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

+ 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

+ Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt 75%.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

+ Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

+ Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

+ Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...).

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

- 01 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành trong tháng 12 năm 2025, cụ thể:

+ Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1, giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

d) Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND, ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường về Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ tại phường An Hải. Tính đến thời điểm báo cáo, UBND phường đã nghiêm túc triển khai thực hiện, hoàn thành 16 tiêu chí gia đoạn 1 và 34 tiêu chí gia đoạn 2 trên hệ thống thông tin giám sát đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

## 2. Tồn tại, hạn chế

a) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: (ví dụ: Chưa đáp ứng kỳ vọng; Tỷ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình ở cấp bộ còn thấp; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ số hóa hồ sơ của bộ, ngành còn thấp; Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu của bộ, ngành, địa phương còn thấp; Năng lực số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân ở cơ sở còn hạn chế...)

Tính từ ngày 01/7 - 06/11/2025, Trung tâm phục vụ hành chính công phường An Hải tiếp nhận 11.962 hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính (9.765 hồ sơ trực tuyến và 2.197 hồ sơ trực tiếp), đã giải quyết 11.766 hồ sơ (tỷ lệ 98,3%), đang giải quyết 196 hồ sơ (tỷ lệ 1,7%), hồ sơ rút: 96 hồ sơ (0,8%), hồ sơ giải quyết quá hạn: 04 hồ sơ (lĩnh vực đất đai 03 hồ sơ, hộ tịch 01 hồ sơ); Tiếp nhận 26 kiến nghị, phản ánh; đã giải quyết xong 26 phản ánh, kiến nghị; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến  $9.765/11.962 = 81,6\%$  (do đường truyền khó đăng nhập lên cán bộ thụ lý không thực hiện được thao tác chuyển hồ sơ trên hệ thống dẫn đến quá hạn, trong thực tế đã hoàn thành, trả kết quả cho công dân); Không có hồ sơ chậm tiếp nhận;

b) Về ứng dụng chuyên đổi số phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

- Trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu và lạc hậu, các máy tính trang bị cho cán bộ, công chức đa số là các máy cũ, cấu hình thấp gây khó khăn cho việc triển khai nghiệp vụ và bảo đảm an toàn thông tin.

- Hệ thống mạng cơ quan tuy đã được cải tạo nhưng chưa đáp ứng được với như cầu sử dụng.

- Các hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ nhưng chưa phát huy giá trị của dữ liệu, cán bộ phải làm việc trên nhiều hệ thống khác nhau, nhập lại dữ liệu nhiều lần, gây lãng phí thời gian và làm giảm hiệu suất công việc;

- Việc số hóa hồ sơ lưu trữ tại cơ quan còn hạn chế.

- Số lượt tra cứu Cơ sở dữ liệu quốc gia trên hệ thống giải quyết TTHC bị giới hạn (thường đến đầu giờ chiều là hết), dẫn đến tình trạng các cán bộ công chức không thể kiểm tra danh tính số cho tất cả lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý trong ngày.

### **3. Nguyên nhân**

Sau thời điểm sáp nhập cán bộ, công chức được giao phụ trách lĩnh vực khoa học công nghệ, chuyển đổi số chưa có kinh nghiệm, không được đào tạo chuyên ngành về lĩnh vực công nghệ thông tin dẫn tới hạn chế trong công tác tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **IV. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

### **1. Tình hình, kết quả đạt được**

Về thúc đẩy các mô hình hợp tác “3 nhà” (Nhà nước – Nhà khoa học – Nhà doanh nghiệp) và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đô thị thông minh:

- UBND phường An Hải đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Thông báo kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 của Tổ công tác chuyên đổi số thành phố; trong đó tập trung vào việc huy động sự tham gia của doanh nghiệp viễn thông, các trường học, tổ chức đoàn thể và người dân trên địa bàn trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số.

- Phường phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai mô hình “Tổ dân phố số”, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số phục vụ đời sống (VN eID, Thanh toán không tiền mặt, Hộp thư điện tử công vụ, Cổng dịch vụ công).

- Khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (sử dụng mạng xã hội, mã QR quảng bá sản phẩm, thanh toán điện tử).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đô thị, tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường qua hệ thống điện tử, góp phần hình thành mô hình đô thị thông minh cấp cơ sở.

- UBND phường đã triển khai các mô hình chuyển đổi số cộng đồng, hoạt động hiệu quả tại 100% tổ dân phố; đẩy mạnh hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa giấy tờ, cập nhật thông tin dân cư.

- Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, đăng ký tài khoản định danh điện tử, tạo hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt.

- Các hoạt động tuyên truyền, cổ động, thông tin cơ sở được thực hiện qua nhiều hình thức số hóa như: đăng tải tin bài, hình ảnh, video trên trang thông tin điện tử phường và các nhóm mạng xã hội của tổ dân phố.

- 100% văn bản hành chính của UBND phường được ký số và xử lý qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử.

- Các bộ phận chuyên môn chủ động cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, tăng mức độ hài lòng của người dân.

- Triển khai thí điểm mô hình “Phòng làm việc không giấy tờ”, tăng cường sử dụng tài liệu điện tử, họp trực tuyến.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác triển khai, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo ở cấp phường còn hạn chế, chủ yếu mới dừng lại ở việc tuyên truyền, hướng dẫn và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể theo chỉ đạo của thành phố, chưa hình thành được các mô hình mang tính đặc thù hoặc sáng tạo riêng.

- Nguồn nhân lực và kinh phí phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ, chuyển đổi số còn hạn chế. Cán bộ, công chức kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, thời gian dành cho việc nghiên cứu, áp dụng sáng kiến trong công tác quản lý còn ít.

- Nhận thức và kỹ năng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, hộ kinh doanh nhỏ lẻ còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả triển khai các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng định danh điện tử chưa cao.

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ sở còn thiếu và chưa đồng bộ, một số thiết bị công vụ đã cũ, đường truyền mạng ở một số khu vực dân cư chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai ứng dụng công nghệ.

- Chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ các sáng kiến, mô hình đổi mới sáng tạo ở cấp phường; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn chưa chủ động tham gia mạnh mẽ vào các hoạt động đổi mới sáng tạo, hợp tác 3 nhà.

## **3. Nguyên nhân**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan:**

- Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là lĩnh vực mới, có phạm vi rộng, yêu cầu kỹ thuật cao; trong khi cấp phường chủ yếu là đơn vị hành chính cơ sở, chưa có chức năng chuyên sâu về nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ.

- Cơ chế, chính sách hỗ trợ về nguồn lực, tài chính, hạ tầng kỹ thuật cho hoạt động khoa học - công nghệ ở cấp cơ sở còn chưa đồng bộ; một số hướng dẫn của cấp trên ban hành chậm hoặc chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Tác động của quá trình đô thị hóa nhanh, cùng với thay đổi trong mô hình quản lý hành chính hai cấp (thành phố - phường), khiến việc sắp xếp tổ chức bộ

máy, phân công nhiệm vụ mới trong lĩnh vực này còn đang trong giai đoạn hoàn thiện.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế – xã hội còn hạn chế; chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ số vào công việc và đời sống.

- Nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại phường còn thiếu; phần lớn cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, nên việc triển khai còn lúng túng.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức đoàn thể trong một số nội dung còn chưa chặt chẽ, thiếu tính thường xuyên.

- Một số thiết bị, phần mềm, hạ tầng mạng phục vụ chuyển đổi số chưa được đầu tư, nâng cấp kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

## **V. VỀ BẢO ĐẢM KINH PHÍ CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **- Tình hình giải ngân vốn cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS:**

Tổng kinh phí bố trí năm 2025, gồm:

+ Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025: 820.000.000đ

+ Cân đối thêm từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024: Không có

- Tình hình giải ngân đến ngày báo cáo: Mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm hành chính công (*máy móc, thiết bị*); phòng họp trực tuyến (*loa, hệ thống máy, hệ thống đường truyền*); trang bị máy tính, máy in cho CBCC với tổng kinh phí : chưa có

**- Việc các địa phương phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát dự toán ngân sách nhà nước 2025 - 2026 theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02 KH/BCĐTW, tổng hợp đề xuất gửi Bộ Tài chính để bảo đảm nguồn lực triển khai kịp thời, đúng quy định.**

Ủy ban nhân dân phường đang dự thảo gửi Công văn đề xuất nhiệm vụ phục vụ xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2026 gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kiến nghị, đề xuất cụ thể**

Đề nghị Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ ban hành cơ chế chuẩn hóa, liên thông dữ liệu và có giải pháp kỹ thuật thống nhất trên toàn quốc.

Đề nghị UBND thành phố và Sở Tài chính bố trí kinh phí bổ sung cho phường để đầu tư hạ tầng CNTT, đặc biệt là máy chủ, lưu trữ dữ liệu, thiết bị bảo mật.

Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, Mobifone) triển khai đồng bộ hạ tầng, trạm phát sóng, cáp quang để đảm bảo phủ sóng toàn diện.

Đề nghị Sở Khoa học & Công nghệ tổ chức chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên đổi số cấp cơ sở.

### **2. Những kiến nghị, đề xuất khác**

Cần có chính sách hỗ trợ, thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao về làm việc tại cấp cơ sở.

Khuyến khích huy động doanh nghiệp công nghệ số đồng hành cùng chính quyền địa phương trong quá trình triển khai.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, gắn với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

### **3. Giải pháp khắc phục hạn chế**

Nâng cấp, thay thế máy tính, thiết bị CNTT cũ trong năm 2026 để đảm bảo vận hành phần mềm dịch vụ công trực tuyến ổn định.

Hoàn thiện, chuẩn hóa 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo liên thông toàn diện trong năm 2026.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng sóng viễn thông trên địa bàn trong năm 2026.

Tiếp tục đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ công chức, phấn đấu đạt 100% cán bộ sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến trước trong năm 2025.

Trên đây là báo cáo của UBND phường về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBKT Đảng ủy phường;
- CT, PCT UBND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Đức**